

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 2283/STC-QLNS

V/v báo cáo công khai tình hình thực
hiện dự toán thu, chi NSDP quý II
năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 10 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 404/UBND-TM ngày 31/01/2018 về việc công khai ngân sách theo Luật NSNN 2015.

Sở Tài chính báo cáo công khai và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý II năm 2020.

(Báo cáo công khai và thuyết minh kèm theo). *nl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tin học tỉnh (để đăng trang web);
- Giám đốc, các PGĐ;
- Văn phòng (để đăng trang web);
- Lưu: VT, QLNS.



Nguyễn Duy Tân

**BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSĐP QUÝ II NĂM 2020**

(Kèm theo Công văn số: 2283 /STC-QLNS ngày 10 /7/2020 của Sở Tài chính)

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách.

Căn cứ Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 3379/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh; Quyết định số 3380/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố;

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2019, Sở Tài chính thực hiện công khai thuyết minh tình hình dự toán thu, chi ngân sách địa phương quý I năm 2020 như sau:

1. Về thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 30/6/2020 là: 1.502,9 tỷ đồng/DT 3.400 tỷ đồng, đạt 44% dự toán địa phương và 54% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2019; Trong đó:

- Thu nội địa: 1.315,8 tỷ đồng/DT 2.950 tỷ đồng, đạt 45% dự toán địa phương và đạt 54% dự toán Trung ương, bằng 116% cùng kỳ năm 2019; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 1.184,35 tỷ đồng, đạt 45% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu ngân sách địa phương đưa vào cân đối là 685,87 tỷ đồng/DT 1.664,22 tỷ đồng, đạt 41% dự toán địa phương.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 695,9 tỷ đồng/DT 1.662,98 tỷ đồng, đạt 42% dự toán. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và các khoản cấp lại thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 419,7 tỷ đồng/DT 1.017,98 tỷ đồng, đạt 41,23% dự toán.

- Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 151,9 tỷ đồng, đạt 34% dự toán địa phương và bằng 59% so với cùng kỳ 2019.

2. Về chi ngân sách:

Dự toán ngân sách năm 2020, cơ bản đáp ứng được những nhu cầu chi thiết yếu của các sở, ngành, các huyện, thành phố, thị xã và dành nguồn tài chính hợp lý để đảm bảo nguồn lực tài chính đảm bảo được nhiệm vụ quan trọng

của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh lâu dài và thực hiện các chính sách về an sinh xã hội.

Tổng chi ngân sách địa phương đến ngày 30/6/2020 đạt: 4.050,697 tỷ đồng/DT 9.504,128 tỷ đồng bằng 43% dự toán, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

1. Chi cân đối ngân sách: đạt 2.883,571 tỷ đồng đạt 43% dự toán, bằng 119% so với cùng kỳ năm trước.

- Chi đầu tư phát triển: đạt 434,534 tỷ đồng/ DT 1.514,100 tỷ đồng, đạt 29% dự toán năm, bằng 75% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 2.449,037 tỷ đồng/ DT 4.936,453 tỷ đồng, đạt 50% so với dự toán, tăng 118% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi Sự nghiệp Giáo dục đào tạo và dạy nghề đạt 43%; Chi khoa học công nghệ đạt 56% dự toán, cơ bản thực hiện sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị đã tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được giao để đảm bảo hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu năm 2020.

Đối với chi thường xuyên ngân sách: điều hành trong phạm vi dự toán được giao, trên cơ sở tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định. Song song với quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả thì ngân sách địa phương đáp ứng được các khoản chi thường xuyên đảm bảo cho hoạt động của bộ máy như chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ; đảm bảo chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách xã hội và các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Việc quản lý, sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, chi phòng chống dịch bệnh.

Trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách địa phương; để đảm bảo nguồn lực tài chính đáp ứng được nhiệm vụ quan trọng của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh lâu dài, các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc thực hiện Công văn số 1002/UBND-TM của UBND tỉnh ngày 13/3/2020 về việc quản lý, điều hành ngân sách nhà nước phục vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Trong thời gian tới, ưu tiên chi sử dụng dự phòng cho công tác phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa, cứu đói; các nhiệm vụ có chủ trương của cấp có thẩm quyền.

2. Chi chương trình mục tiêu Trung ương cân đối cho ngân sách địa phương: 592,607 tỷ đồng/ DT 2.729,831 tỷ đồng đạt 22% dự toán năm.

(Chi tiết các Biểu số 59,60,61 kèm theo)

Trên đây là tổng hợp tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương quý II năm 2020, Sở Tài chính tỉnh Quảng Trị trân trọng báo cáo./



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2020

(Kèm theo Công văn số 2283/STC-QLNS ngày 10/7/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ II/2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ II/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000	1.502.933	44%	107%	1.398.194
I	Thu cân đối NSNN	3.400.000	1.497.516	44%	116%	1.287.430
1	Thu nội địa	2.950.000	1.315.805	45%	116%	1.134.847
2	Thu từ dầu thô	-	-			
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	450.000	151.937	34%	104%	145.796
4	Thu viện trợ	-	-			
5	Các khoản huy động đóng góp		10.380		153%	6.787
6	Các khoản thu không có trong công thức		19.394			
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang					
B	TỔNG CHI NSDP	9.504.128	4.050.698	43%	119%	3.390.635
I	Chi cân đối NSDP	6.660.542	2.883.571	43%	108%	2.660.780
1	Chi đầu tư phát triển	1.514.100	434.534	29%	75%	580.049
2	Chi thường xuyên	4.936.453	2.449.037	50%	118%	2.080.731
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.900		0%		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0%		
5	Dự phòng ngân sách	165.270		0%		
6	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội	41.819		0%		
7	Chi từ nguồn chuyển nguồn					0
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.729.831	592.607	22%	123%	483.710
III	Chi nộp trả ngân sách cấp trên	0	3.868		648%	597
IV	Chi từ nguồn BS có mục tiêu ngân sách tỉnh cho NS huyện	113.755	113.755	100%	154%	74.097
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP					0
D	CHI TRẢ NỢ GÓC					



THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2020

Kèm theo Công văn số 2283 /STC-QLNS ngày 10 /7/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ II/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	3.400.000	1.502.933	44%	107%	1.398.194
I	Thu nội địa	2.950.000	1.315.805	45%	116%	1.134.847
1	Thu từ khu vực DNNN	295.000	96.645	33%	77%	126.128
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	18.000	15.592	87%	173%	9.012
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	813.000	288.338	35%	86%	336.117
4	Thuế thu nhập cá nhân	100.000	63.958	64%	113%	56.361
5	Thuế bảo vệ môi trường	360.000	181.375	50%	242%	74.821
6	Lệ phí trước bạ	160.000	71.499	45%	95%	75.493
7	Các loại phí, lệ phí	70.000	34.243	49%	106%	32.335
8	Các khoản thu về nhà, đất	974.000	492.867	51%	143%	343.979
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	110		162%	68
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	1.376	34%	51%	2.700
-	Thu tiền sử dụng đất	920.000	482.653	52%	148%	326.420
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	23.000	8.635	38%	59%	14.701
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	27.000	93	0%	103%	90
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	15.000	6.681	45%	67%	9.939
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	10.000	352	4%	100%	351
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40.000	15.828	40%	99%	16.038
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	7.000	2.189	31%	60%	3.627
13	Thu khác ngân sách	88.000	46.238	53%	91%	50.646
II	Thu từ dầu thô					-
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	450.000	151.937	34%	59%	255.472
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	317.695	106.134	33%	51%	208.631
2	Thuế xuất khẩu	87.257	38.299	44%	99%	38.540
3	Thuế nhập khẩu	44.895	6.427	14%	109%	5.874
4	Thuế chống bán phá giá		38		6%	679
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu					
6	Thu khác	153	1.039	679%	59%	1.748
IV	Thu viện trợ					



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM UBND TỈNH GIAO	THỰC HIỆN QUÝ II NĂM 2020	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ II/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
V	Các khoản huy động đóng góp		10.380		132%	7.875
VI	Thu hồi các khoản cho vay của NN và thu từ quỹ dự trữ tài chính		19.394			
VII	Các khoản thu không có trong công thức		5.417			
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.624.220	1.184.355	45%	113%	1.050.545
1	Từ các khoản thu phân chia	1.332.200	506.391	38%	95%	534.811
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.292.020	677.964	52%	131%	515.734

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2020

Kèm theo Công văn số 2283 /STC-QLNS ngày 10/7/2020 của Sở Tài chính Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN QUÝ II	SO SÁNH THỰC HIỆN VỚI (%)		THỰC HIỆN QUÝ II/2019
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	
A	B	1	2	3=2/1	4	
	TỔNG CHI NSĐP(*)	9.504.128	4.050.698	43%	119%	3.390.635
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	6.660.542	2.883.571	43%	108%	2.660.780
I	Chi đầu tư phát triển	1.514.100	434.534	29%	75%	580.049
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.514.100	434.534	29%	75%	580.049
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật					
3	Chi đầu tư phát triển khác					
II	Chi thường xuyên	4.936.453	2.449.037	50%	118%	2.080.731
	Trong đó:					
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.205.523	948.692	43%	102%	931.383
2	Chi khoa học và công nghệ	20.070	11.152	56%	203%	5.506
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	63.909	23.249	36%		
III	Chi từ nguồn chuyển nguồn					
IV	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.900		0%		0
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000		0%		0
VI	Dự phòng ngân sách	165.270		0%		0
VII	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương và chính sách an sinh xã hội	41.819		0%		0
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	2.729.831	592.607	22%	123%	483.710
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	512.674	178.476	35%		105.545
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	1.687.098	358.526	21%	121%	295.533
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	530.059	55.606	10%		82.632
C	Chi từ nguồn BS có mục tiêu ngân sách tỉnh cho NS huyện	113.755	113.755	100%		74.097
D	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		3.868			597

(*) Tổng chi ngân sách địa phương quản lý bao gồm chi chuyển nguồn ngân sách tỉnh, huyện